

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục gồm 01 thủ tục hành chính mới; 04 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư bằng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2021/NĐ-CP ngày 23/4/2021 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2021/NĐ-CP ngày 23/4/2021 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 181/TTr-SKHĐT ngày 21/8/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 01 thủ tục hành chính ban hành mới; 04 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư theo Quyết định số 1395/QĐ-BKHĐT ngày 10/8/2023 của Bộ trưởng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư bằng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ không hoàn lại không thuộc phát triển chính thức thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ kế hoạch và Đầu tư (*Phụ lục kèm theo*).

**Điều 2.** Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện công khai thủ tục hành chính và quy trình nội bộ được Chủ tịch UBND tỉnh công bố, phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:** Hà.

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- VP UBND tỉnh (các Phòng KTTH; HCQT);
- Sở Thông tin và Truyền thông (Phòng CNTT);
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.



**CHỦ TỊCH**

**Trương Hải Long**

## PHỤ LỤC

### DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ BẰNG VỐN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC (ODA) VÀ VIỆN TRỢ KHÔNG HOÀN LẠI VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

(Kèm theo Quyết định số 826 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai)



#### I. Danh mục thủ tục hành chính mới

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài	Thời gian thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi chương trình, dự án kể từ ngày cơ quan chủ trì thẩm định nhận đủ hồ sơ hợp lệ: Không quá 45 ngày	Nộp hồ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp trực tiếp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Địa chỉ: 02 Hoàng Hoa Thám, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai..	Không có	- Luật Đầu tư công - Nghị định số 114/2021/NĐ-CP - Nghị định số 20/2023/NĐ-CP

#### II. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
1	1.008423.000.00.00.H21	Quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi thuộc	Thời gian quyết định đầu tư chương trình, dự án kể từ ngày cấp có thẩm quyền quyết định	Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Trung tâm	Không có	- Luật Đầu tư công - Nghị định số 114/2021/NĐ-CP

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
		thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản	đầu tư nhận đủ hồ sơ hợp lệ như sau: - Chương trình đầu tư công: Không quá 20 ngày. - Dự án nhóm A: Không quá 15 ngày - Dự án nhóm B, C: Không quá 10 ngày.	phục vụ hành chính chính công (Quầy số 14 Sở Kế hoạch và Đầu tư)  Địa chỉ: 69 Hùng Vương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.		- Nghị định số 20/2023/NĐ-CP
2	2.001991.000.00.00.H21	Quyết định phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án (bao gồm dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi để chuẩn bị dự án đầu tư)	Không quá 20 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính chính công (Quầy số 14 Sở Kế hoạch và Đầu tư)  Địa chỉ: 69 Hùng Vương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.	Không có	- Luật Đầu tư công - Nghị định số 114/2021/NĐ-CP - Nghị định số 20/2023/NĐ-CP
3	2.002053.000.00.00.H21	Kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký kết điều ước quốc tế cụ thể, thỏa thuận về vốn ODA, vốn vay ưu đãi	Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính chính công (Quầy số 14 Sở Kế hoạch và Đầu tư)	Không có	- Luật Đầu tư công - Nghị định số 114/2021/NĐ-CP - Nghị định số 20/2023/NĐ-CP

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
				Địa chỉ: 69 Hùng Vương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.		
4	2.002050.000.00.00.H21	Kế hoạch thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng hằng năm	Không có	Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính chính công (Quầy số 14 Sở Kế hoạch và Đầu tư) Địa chỉ: 69 Hùng Vương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.	Không có	- Luật Đầu tư công - Nghị định số 114/2021/NĐ-CP - Nghị định số 20/2023/NĐ-CP